

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 524/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 178/NQ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 11 năm 2020;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025” (sau đây viết tắt là Đề án), với các nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, chính quyền, cộng đồng dân cư và người dân đối với công tác phát triển rừng và trồng cây xanh; nâng cao chất lượng và giá trị các hệ sinh thái rừng, phát huy được vai trò của rừng và cây xanh đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái, cảnh quan thiên nhiên và hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của biến đổi khí hậu.

2. Phát triển cây xanh cần có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân. Phát huy truyền thống trồng cây do Bác Hồ khởi xướng, đưa việc trồng cây xanh thực sự trở thành phong trào thi đua

thiết thực, hiệu quả của các cấp, các ngành, trong từng khu dân cư với sự tham gia tích cực của mọi người dân, tránh thực hiện phô trương, hình thức; là hành động thiết thực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

3. Tăng cường xã hội hóa, thu hút mọi nguồn lực từ các thành phần kinh tế và lồng ghép các chương trình phát triển kinh tế xã hội để trồng một tỷ cây xanh. Trong đó, ngoài trồng rừng tập trung, cần tăng tỷ lệ trồng cây xanh phân tán tại các vùng nông thôn, khu vực đô thị, đường giao thông, công trình hạ tầng đô thị, công trình giáo dục, y tế, văn hóa, nhà máy, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu văn hóa, lịch sử... bảo đảm tỷ lệ cây xanh theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

4. Trồng cây xanh phải đi đôi với chăm sóc, bảo vệ, quản lý, giám sát để bảo đảm cây trồng, rừng trồng sinh trưởng và phát triển tốt.

II. MỤC TIÊU

Đến hết năm 2025, cả nước trồng được một tỷ cây xanh, trong đó 690 triệu cây trồng phân tán ở các khu đô thị và vùng nông thôn, 310 triệu cây trồng tập trung trong rừng phòng hộ, rừng đặc dụng và trồng mới rừng sản xuất, nhằm góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, cải thiện cảnh quan và ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển kinh tế xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân và sự phát triển bền vững của đất nước.

III. NHIỆM VỤ

Trồng thành công một tỷ cây xanh phù hợp với điều kiện sinh thái, quy hoạch và quỹ đất hiện có của từng địa phương, trong đó:

1. Trồng cây xanh phân tán (khu vực đô thị và nông thôn)

a) Số lượng: 690 triệu cây, bình quân trồng 138 triệu cây/năm.

b) Yêu cầu về loài cây trồng

Chọn loài cây trồng phù hợp với mục đích, cảnh quan và điều kiện sinh thái, tập quán canh tác của từng địa phương, từng khu vực cụ thể; ưu tiên trồng cây bản địa, thân gỗ, đa mục đích, có giá trị bảo vệ môi trường, tác dụng phòng hộ cao, cây quý, hiếm, mang bản sắc văn hóa địa phương/vùng/miền.

c) Địa điểm trồng

- Tại khu vực đô thị: trồng trên vỉa hè đường phố, công viên, vườn hoa, quảng trường; trong khuôn viên các trụ sở, trường học, bệnh viện, nhà máy, xí nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất, các công trình tín ngưỡng, vườn nhà và các công trình công cộng khác.

- Tại khu vực nông thôn: trồng trên đất vườn nhà, hành lang giao thông, ven sông, kênh, mương, bờ vùng, bờ thửa, nương rẫy; trong khuôn viên các trụ sở, trường học, bệnh viện, nhà máy, xí nghiệp, khu công nghiệp, khu chế

xuất, các công trình tín ngưỡng và các công trình công cộng khác; kết hợp phòng hộ trong khu canh tác nông nghiệp và các mảnh đất nhỏ phân tán; các khu vực có nguy cơ sạt lở cao, đất bị suy thoái, sa mạc hóa, bãi thải khai thác khoáng sản và đất chưa sử dụng khác.

2. Trồng cây xanh trong rừng tập trung

a) Số lượng: 180 nghìn ha rừng trồng tập trung, tương đương khoảng 310 triệu cây (bình quân trồng 36 nghìn ha rừng/năm, tương đương 62 triệu cây/năm), gồm:

- Trồng rừng phòng hộ, đặc dụng: 30 nghìn ha, tương đương 70 triệu cây (bình quân 6 nghìn ha/năm, tương đương 14 triệu cây/năm).

- Trồng mới rừng sản xuất: 150 nghìn ha, tương đương 240 triệu cây (bình quân 30 nghìn ha/năm, tương đương 48 triệu cây/năm).

b) Yêu cầu về loài cây trồng

- Đối với rừng đặc dụng: trồng các loài cây bản địa có phân bố tự nhiên trong hệ sinh thái của rừng đặc dụng đó.

- Đối với rừng phòng hộ: trồng các loài cây có bộ rễ sâu bám chắc, ưu tiên cây bản địa, sinh trưởng được trong điều kiện khắc nghiệt và có khả năng chống chịu tốt.

- Đối với rừng sản xuất: trồng các loài cây có năng suất, chất lượng cao, khuyến khích sử dụng các giống cây sản xuất bằng mô, hom, kết hợp trồng cây gỗ nhỏ mọc nhanh và cây gỗ lớn dài ngày.

c) Địa điểm trồng

- Đất rừng phòng hộ: diện tích đất quy hoạch cho phát triển rừng phòng hộ, trong đó đặc biệt ưu tiên trồng rừng phòng hộ đầu nguồn và trồng rừng phòng hộ vùng ven biển.

- Đất rừng đặc dụng: diện tích đất chưa có rừng, chưa đủ tiêu chí thành rừng trong phân khu phục hồi sinh thái và phân khu dịch vụ, hành chính của rừng đặc dụng là vườn quốc gia, khu dự trữ thiên nhiên, khu bảo tồn loài - sinh cảnh và khu bảo vệ cảnh quan.

- Đất rừng sản xuất: diện tích đất được quy hoạch trồng mới rừng sản xuất.

3. Kế hoạch thực hiện

a) Năm 2021, trồng khoảng 182 triệu cây, trong đó: cây xanh phân tán 120 triệu cây, tăng 1,5 lần so với năm 2020.

b) Từ năm 2022 - 2025, trồng bình quân 204,5 triệu cây/năm, trong đó, cây xanh phân tán 142,5 triệu cây, tăng 1,8 lần so với năm 2020.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan liên quan xây dựng cụ thể kế hoạch 5 năm và hằng năm.

IV. GIẢI PHÁP

1. Cơ chế, chính sách

a) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, xây dựng tiêu chí về diện tích cây xanh trong Bộ tiêu chí quốc gia về huyện, xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

b) Bộ Xây dựng rà soát đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị; hoàn thiện chính sách quản lý và phát triển cây xanh đô thị, trong đó, bảo đảm không gian, diện tích đất cho phát triển cây xanh sử dụng công cộng theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia và quy định hiện hành.

c) Bộ Tài nguyên và Môi trường rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách về đất đai theo hướng khuyến khích, hỗ trợ về đất đai để phát triển cây xanh.

2. Rà soát quỹ đất trồng cây, trồng rừng

a) Các địa phương tổ chức rà soát, xác định quỹ đất để trồng rừng phòng hộ, rừng đặc dụng và trồng mới rừng sản xuất; trồng cây xanh phân tán (khu vực đô thị và nông thôn); xây dựng kế hoạch trồng rừng, trồng cây xanh phân tán hằng năm và cả giai đoạn 2021 - 2025.

b) Tổ chức giao đất, giao rừng, đảm bảo diện tích đất đai thuộc các đối tượng trồng rừng và trồng cây phân tán phải có chủ quản lý cụ thể, rõ ràng:

Đối với cây xanh đô thị: quản lý theo quy định của pháp luật về quản lý cây xanh đô thị.

Đối với cây được trồng trên diện tích đất của các tổ chức và hộ gia đình: các tổ chức và hộ gia đình có trách nhiệm quản lý.

Đối với cây được trồng trên diện tích đất công, các công trình công cộng (đường xá, bờ kênh mương thủy lợi...): chính quyền địa phương xem xét, tổ chức giao cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, hiệp hội, đoàn thể quần chúng trồng, chăm sóc, quản lý bảo vệ cây phân tán phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và điều kiện thực tế.

3. Về cây giống

Các địa phương chủ động chuẩn bị đủ số lượng, cây giống có chất lượng với loài cây và tiêu chuẩn cây trồng phù hợp các tiêu chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật cụ thể, trên cơ sở kế hoạch trồng cây hằng năm và điều kiện thực tế của địa phương.

Loài cây trồng trong đô thị được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về quản lý cây xanh đô thị, các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia; loài cây trồng rừng tập trung và trồng cây phân tán vùng nông thôn theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Về kỹ thuật và ứng dụng khoa học công nghệ

a) Đối với cây xanh để trồng rừng tập trung

- Trồng rừng phòng hộ:

Đối với rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ biên giới, rừng bảo vệ nguồn nước của cộng đồng dân cư: trồng rừng ở nơi đất trống, không có khả năng tái sinh tự nhiên thành rừng; trồng hỗn giao loài cây bản địa, cây đa tác dụng, cây lâm sản ngoài gỗ.

Đối với rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay, chắn sóng, lấn biển: thiết lập đai rừng phù hợp với điều kiện tự nhiên ở từng nơi; trồng rừng bằng loài cây có bộ rễ sâu bám chắc, ưu tiên cây bản địa, sinh trưởng được trong điều kiện khắc nghiệt và có khả năng chống chịu tốt; trồng bổ sung tại những nơi chưa đủ tiêu chí thành rừng.

- Trồng rừng đặc dụng:

Áp dụng biện pháp kết hợp tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung với làm giàu rừng, trồng loài cây bản địa trên diện tích đất chưa có rừng, chưa đủ tiêu chí thành rừng trong phân khu phục hồi sinh thái và phân khu dịch vụ, hành chính của các khu rừng đặc dụng.

- Trồng rừng sản xuất:

Xây dựng, hình thành vùng rừng trồng tập trung, áp dụng công nghệ sinh học hiện đại và kỹ thuật thâm canh rừng để nâng cao năng suất rừng trồng, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến lâm sản. Khuyến khích sử dụng các loài cây bản địa; trồng rừng hỗn loài, kết hợp trồng cây gỗ nhỏ mọc nhanh và cây gỗ lớn dài ngày ở những nơi có điều kiện thích hợp.

b) Đối với cây xanh trồng phân tán

- Khu vực đô thị: tổ chức trồng, chăm sóc cây theo quy trình trồng cây xanh đô thị và áp dụng kỹ thuật thâm canh để cây đạt tỷ lệ sống cao, sinh trưởng, phát triển tốt, sớm phát huy tác dụng, cảnh quan. Thực hiện thiết kế, trồng cây xanh theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9257:2012.

- Khu vực nông thôn: lựa chọn loài cây trồng phù hợp với điều kiện lập địa, tập quán canh tác; tổ chức trồng, chăm sóc rừng và cây xanh theo tiêu chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật cụ thể của từng loài cây.

c) Nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại trong việc trồng, chăm sóc, dịch chuyển cây xanh phân tán; bảo đảm việc trồng, chăm sóc, bảo vệ và phát triển cây xanh được an toàn, hiệu quả; ứng dụng công